TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-KDTM	*Bù Đốp, ngày 27 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Thông báo về việc chuyển vụ án dân sự thành vụ án kinh doanh thương mại số 01/2024/TB-TA ngày 16/8/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Ngân hàng TMCP Đ); tên gọi khác: S; địa chỉ: 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn T – chức vụ: Chủ tịch HĐQT S; Ủy quyền cho ông Vũ Đình K – chức vụ: Phó giám đốc S theo giấy ủy quyền số 180/2024/UQ-S ngày 06/3/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ. Ông Vũ Đình K ủy quyền lại cho ông Lường Viết T – chức vụ: Giám đốc Chi nhánh S Bình Phước theo giấy ủy quyền số 3616/2024/UQ-S ngày 26 tháng 3 năm 2024.

Người được ông Lường Viết T ủy quyền lại:

+ Ông Hoàng Vân G, sinh năm 1983 – Chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Đ.

+ Ông Lê Anh P, sinh năm 1985 – chức vụ: Chuyên viên cáo cấp xử lý nợ Địa bàn Miền Nam – Ngân hàng TMCP Đ.

Cùng địa chỉ: 281 Đại Lộ B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Theo văn bản ủy quyền số 98/2024/UQ-S ngày 07/5/2024.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu (Công ty TNHH MTV XNK) T; Giấy chứng nhận ĐKDN số: 3801265268 do sở KH và ĐT

tỉnh Bình Phước cấp đăng ký lần đầu ngày 06/12/2021; Địa chỉ trụ sở chính: Số 47, tổ 1, ấp 6, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh T - Chức vụ: Giám đốc.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1981; CCCD số: 060081002xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/4/2021; Địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T sinh năm: 1988; CCCD số: 070188003xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/4/2021; địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy T, Sinh năm: 1984; CCCD số: 070184006xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 1, phường T, thành phố Đ tỉnh Bình Phước. Ủy quyền cho ông Trần Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp 6, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty TNHH MTV XNK T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 18/8/2024 là 14.290.947.529đ (Mười bốn tỷ hai trăm chín mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm hai mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc: 12.348.987.160đ (Mươi hai tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi đồng); tổng nợ lãi: 1.941.960.369đ (Một tỷ chín trăm bốn mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng), trong tổng nợ lãi gồm: Lãi trong hạn 215.539.578đ (Hai trăm mươi lăm triệu năm trăm ba mươi chin nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng), lãi quá hạn 1.709.368.294 (Một tỷ bảy trăm lẻ chín triệu ba trăm sáu mươi tám hai trăm chín mươi bốn đồng), lãi chậm trả 17.052.497đ (Mười bảy triệu không trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bảy đồng).

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (S) có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn Công ty TNHH MTV XNK T không trả được nợ thì phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: REF2236000066/HĐHMTDLT ngày 09/01/2023 và các Khế ước nhận nợ gồm: Khế ước nhận nợ số: REF2236000066/HĐHMTDLT-03 ngày 14/6/2023, số tiền giải ngân 6.350.000.000đ (Sáu tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) và Khế ước nhận nợ số: REF2236000066/HĐHMTDLT-04 ngày 20/6/2023, Số tiền giải ngân 6.000.000.000đ (Sáu tỷ đồng); kể từ ngày 19/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- *Về xử lý tài sản bảo đảm:* Dành quyền ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ trong trường hợp bị đơn Công ty TNHH MTV XNK T không trả được nợ.

Khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu Công ty TNHH MTV XNK T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đ Jcó quyền tự mình xử lý tài sản đã thế chấp (tài sản đảm bảo) hoặc yêu cầu Cơ quan thi

hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tiến hành xử lý các tài sản đã thế chấp như sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 1.912,5m^2 đất thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 740410, số vào sổ cấp GCN: CS 10245 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/12/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 740411, số vào sổ cấp GCN: CS 10245 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/12/2017 cho bà Nguyễn Thị Thúy T, ông Trần Thanh T.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 2.515,7m^2 đất thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 740427, số vào sổ cấp GCN: CS 10237 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/12/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 740428, số vào sổ cấp GCN: CS 10237 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/12/2017 cho bà Nguyễn Thị Thúy T, ông Trần Thanh T.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 2.077,5m^2 đất thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 740424, số vào sổ cấp GCN: CS 10239 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/12/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 740423, số vào sổ cấp GCN: CS 10239 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/12/2017 cho bà Nguyễn Thị Thúy T, ông Trần Thanh T.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 1.775,5m^2 đất thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp S, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 740452, số vào sổ cấp GCN: CS 10235 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/12/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 740451, số vào sổ cấp GCN: CS 10235 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/12/2017 cho bà Nguyễn Thị Thúy T, ông Trần Thanh T.

Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF2236000066/HDTC/BDS/4BĐS ký ngày 09/01/2023 được công chứng tại VPCC số 1, tỉnh Bình Phước giữa

bên thế chấp là ông Trần Thanh T, bà Nguyễn Thị Thúy T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản sắn liền với đất có diện tích 1.378,1m^2 thuộc thửa đất số 201, tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại ấp S, xã T, thị xã Đ (nay là Khu phố S, phường T, thành phố Đ), tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 795332, số vào sổ cấp GCN: CS 10382 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/01/2018 cho ông Trần Thanh T. Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF2236000066/HDTC/BDS/165597/2 ngày 17/01/2023 được công chứng tại VPCC số 1, tỉnh Bình Phước giữa bên thế chấp là ông Trần Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 2.626.8 m^2 thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại ấp S, xã T, thị xã Đ (nay là khu phố S, phường T, thành phố Đ) tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 307900, số vào sổ cấp GCN:CS 08514 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/2/2017 cho bà Nguyễn Thị Thanh T. Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF2236000066/HDTC/BDS/ 165597/1 ngày 17/01/2023 được công chứng tại VPCC số 1, tỉnh Bình Phước giữa bên thế chấp là ông Trần Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh T với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Đ.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, thì Công ty TNHH MTV XNK T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Chi phí tố tụng: Công ty TNHH MTV XNK T đồng ý trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 12.000.000đ (mươi hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Án phí: Công ty TNHH MTV XNK T phải chịu 61.145.474đ (Sáu mươi mốt triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ 60.755.000đ (Sáu mươi triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìntheo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007128 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo